

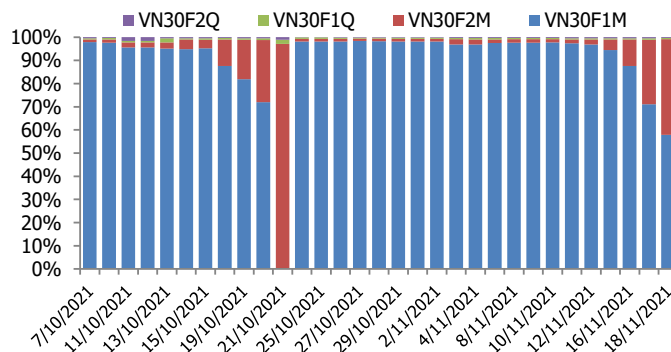
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2111	18/11/2021	0	1504.10	21,440
VN30F2112	16/12/2021	28	1509.00	15,259
VN30F2203	17/3/2022	119	1506.30	193
VN30F2206	16/6/2022	210	1503.00	133

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau nhịp tăng nhẹ đầu phiên, áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh, đặc biệt là sau khi chỉ số mất khu vực hỗ trợ quan trọng quanh 1511 điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm mạnh từ 8,5 đến 16,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 16,16 điểm. Basis của kỳ hạn tháng 12 tăng mạnh lên +5,58 điểm cho thấy kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ có nhịp hồi kỹ thuật trong phiên tới. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 4,96% so với phiên liền trước, đạt 113.181 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng 415 hợp đồng tháng 11 và bán ròng 764 hợp đồng tháng 12.
- Thị trường cơ sở rung lắc khá mạnh trong phiên đảo hạn phái sinh với một số cổ phiếu lớn và nhóm ngân hàng gây sức ép, trong khi giao dịch vẫn rất sôi động ở nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ. Vấn đề của thị trường hiện tại đó là nhóm trụ ngân hàng và thép, nếu như ngân hàng có sự phân hóa khá rõ, tăng giảm điểm với biên độ không lớn qua từng phiên và hầu hết là đi ngang không mang đến tác động đáng kể với VN-Index, thì nhóm thép vẫn tiếp tục giảm điểm khá mạnh tác động xấu tới chỉ số chung.
- Nhìn diễn biến của các nhóm trụ như bank, dầu khí và thép đều đang điều hướng chỉ số đi xuống. Vì vậy chiến lược là Short trước Long sau, ưu tiên canh Short. Các trụ có thể tạo các nhịp này ngược, là cơ hội canh Short. Mở lệnh Short khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1514-1518 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1519 điểm. Ngược lại, chiến lược mở lệnh Long tại ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1500-1505 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1496 điểm. Chiến lược nắm giữ trung hạn chưa có điểm vào khả thi.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

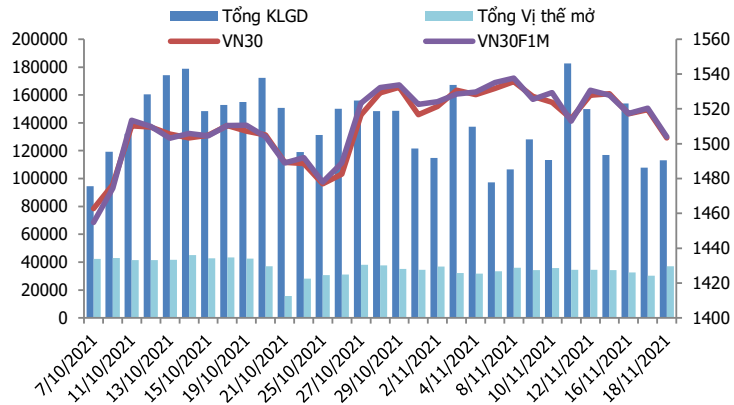
Các trụ có thể tạo các nhịp này ngược, là cơ hội canh Short. Mở lệnh Short khi giá hồi phục về ngưỡng kháng cự 1514-1518 điểm, cắt lỗ nếu giá vượt 1519 điểm. Ngược lại, chiến lược mở lệnh Long tại ngưỡng hỗ trợ quan trọng 1500-1505 điểm, cắt lỗ nếu giá rơi xuống dưới 1496 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hạn chế giữ vị thế qua đêm khi thị trường liên tục xuất hiện các nhịp rung lắc mạnh.

### Chiến lược giao dịch spread

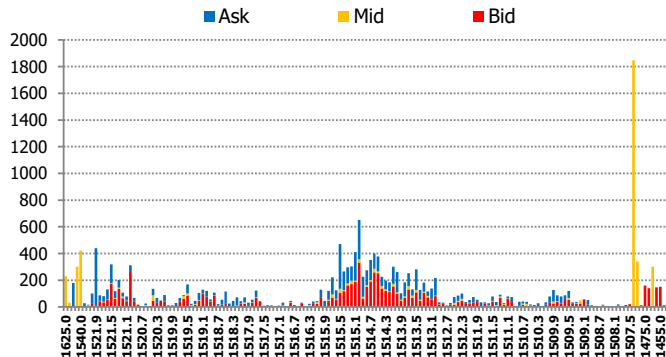
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2111	1504.1	-1.07	97,134	-3.2	21,440	0.0
VN30F2112	1509.0	-0.78	15,904	117.4	15,259	81.2
VN30F2203	1506.3	-0.76	46	91.7	193	8.4
VN30F2206	1503.0	-0.56	97	-31.2	133	1.5
<b>Tổng</b>			113,181	5.0	37,025	22.7

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

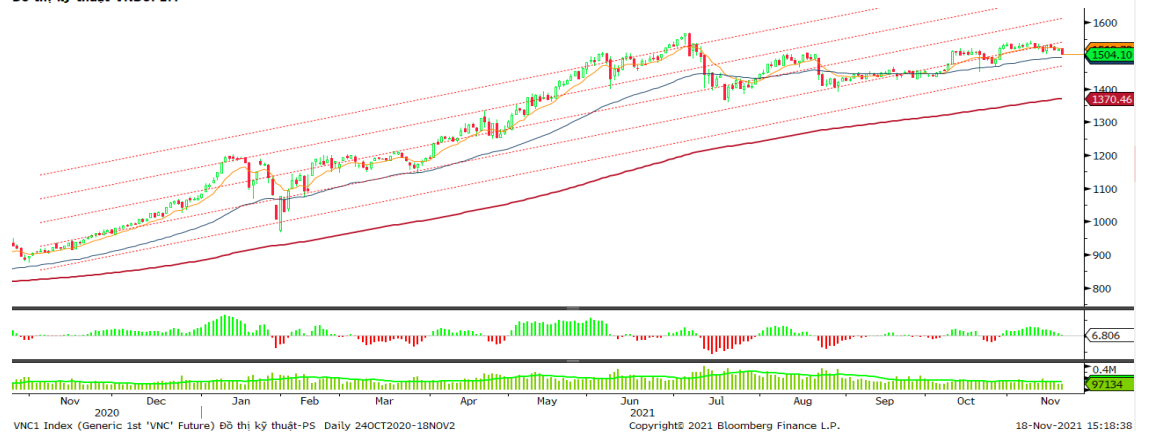
- Phiên giao dịch đảo hạn phái sinh tháng 11 diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng nhẹ đầu phiên, áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh, đặc biệt là sau khi chỉ số mất khu vực hỗ trợ quan trọng quanh 1511 điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm mạnh từ 8,5 đến 16,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở 16,16 điểm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 113.181 hợp đồng, tương ứng tăng 4,97%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 11 với 97.134 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2111 là 1.519,63 điểm (thấp hơn 0,77 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2112 là 1.521,14 điểm (+0,34 điểm), VN30F2203 là 1.526,05 điểm (+8,15 điểm) và VN30F2203 là 1.530,97 điểm (+19,47 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1503-1506</b>	<b>1500-1504</b>	<b>1500-1504</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1514-1518</b>	<b>1526-1530</b>	<b>1560-1569</b>

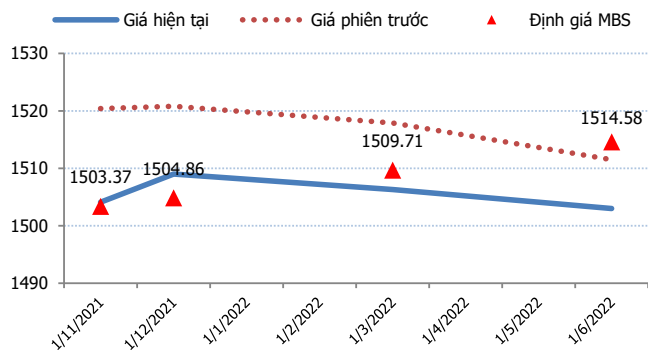
**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	4.9	0.40	4.5	0
VN30F1Q - VN30F1M	2.2	-2.50	4.7	-1.80
VN30F1Q - VN30F2M	-2.7	-2.90	0.2	-1.8
VN30F2Q - VN30F1M	-1.1	-8.90	7.8	-7.34
VN30F2Q - VN30F2M	-6	-9.30	3.3	-7.34
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.3	-6.40	3.1	-5.54

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



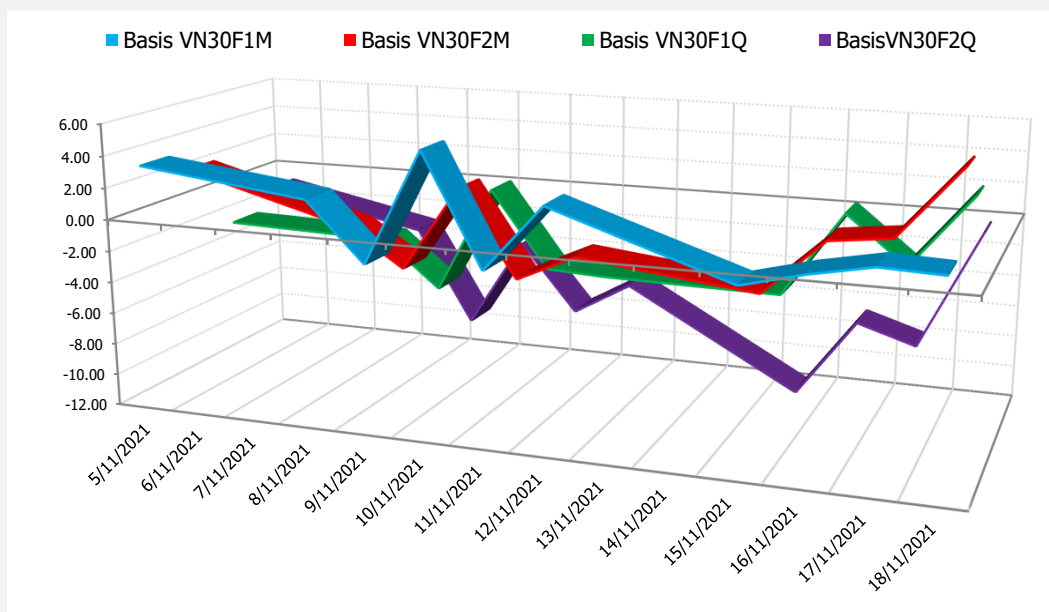
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

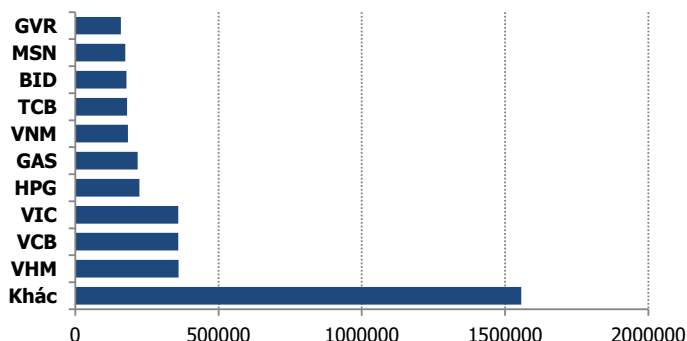
- Phiên giao dịch đáo hạn phái sinh tháng 11 diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng nhẹ đầu phiên, áp lực bán gia tăng khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh, đặc biệt là sau khi chỉ số mất khu vực hỗ trợ quan trọng quanh 1511 điểm. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm mạnh từ 8,5 đến 16,3 điểm, trong khi chỉ số cơ sở 16,16 điểm. Basis của kỳ hạn tháng 12 tăng mạnh lên +5,58 điểm cho thấy kỳ vọng thị trường cơ sở sẽ có nhịp hồi kỹ thuật trong phiên tới.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9,3 điểm đến 0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2112-VN30F2111) giảm đi 0,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

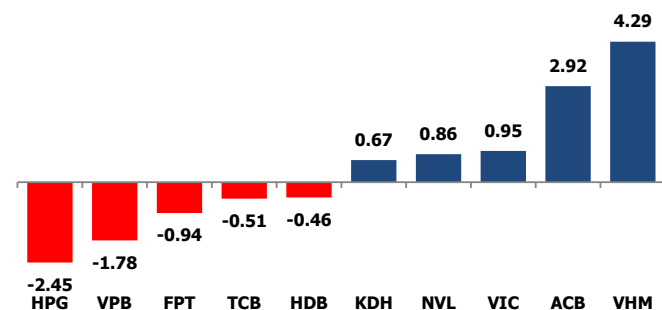


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1469.83	1503.42
Thay đổi	-6.02	-16.16
%Chg	-0.41	-1.06
YTD	33.15	40.41
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,716.70	3,955.37
P/E	17.50	14.51
P/B	2.76	2.92

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

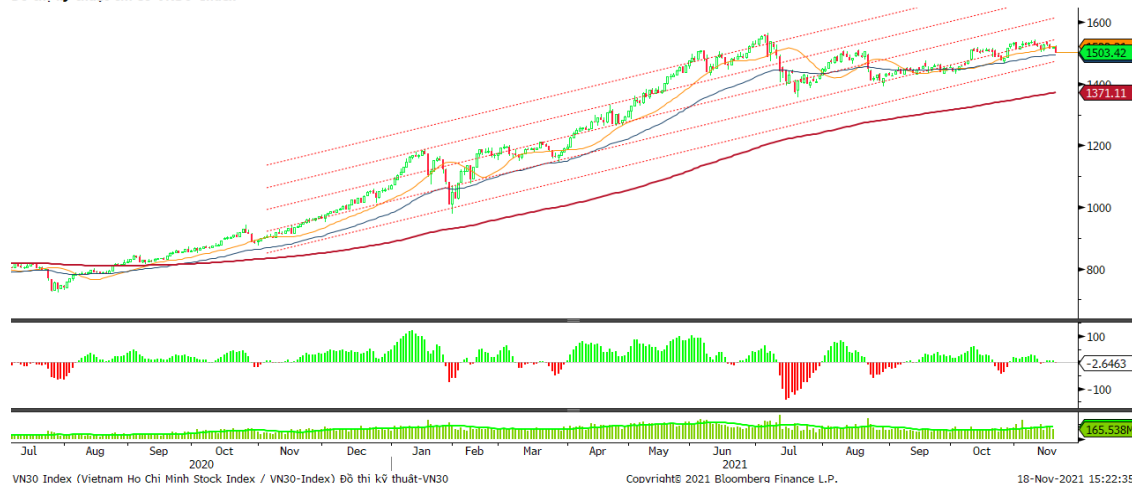
- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân kéo các chỉ số chính quay trở lại giảm điểm. Số mã giảm điểm (23) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 1 mã đứng tham chiếu. HPG và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,73 điểm và -2,33 điểm; ngoài ra VIC, ACB hay TCB là những bluechips giảm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 16,16 điểm (-1,06%) xuống 1.503,42 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 271,74 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 12.760 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với 459,93 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như SSI (-290 tỷ đồng), HPG (-238 tỷ đồng), VND (-128 tỷ đồng), HSG (-85 tỷ đồng), VPB (-55 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,469.83	(0.41)	17.50	33.15
<b>Dow Jones</b>	35,870.95	(0.17)	20.00	17.20
<b>S&amp;P500</b>	4,704.54	0.34	25.83	25.25
<b>Nikkei 225</b>	29,652.33	0.18	16.96	8.05
<b>Shanghai</b>	3,520.71	(0.47)	14.97	1.37
<b>DAX</b>	16,221.73	(0.18)	16.05	18.24
<b>Vàng</b>	1,859.53	0.03		(2.05)
<b>Dầu WTI</b>	78.84	(0.22)		62.49

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 15/11/2021</b>			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.0%	3.5%
<b>Thứ Ba - 16/11/2021</b>			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + tiền thưởng (Tháng 9)	7.2%	5.6%	5.8%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 10)	-51.1K		-14.9K
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.7%	1.0%	1.7%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.8%	1.2%	1.7%
<b>Thứ Tư - 17/11/2021</b>			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	3.1%	3.9%	4.2%
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 10)	3.4%	4.1%	4.1%
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 10)	1.586M	1.638M	1.650M
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 10)	0.3%		0.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.001M	1.398M	-2.101M
<b>Thứ Năm - 18/11/2021</b>			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	269K	260K	268K
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 11)	23.8	24.0	39.0
<b>Thứ Sáu - 19/11/2021</b>			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 10)	-0.2%	0.4%	
Canada - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 9)	2.8%	2.8%	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chỉ số S&P 500 khởi sắc trong phiên đầu tuần ngày 18/11 sau kết quả lợi nhuận mạnh mẽ từ Nvidia, nhà sản xuất chip lớn nhất thế giới theo giá trị thị trường, và các doanh nghiệp bán lẻ khác. Đóng cửa phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số S&P 500 tiến 0,3% lên 4.704,54 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 0,5% lên 15.993,71 điểm. Chỉ số Dow Jones hạ 60 điểm (-0,1%) xuống 35.870,95 điểm, chịu sức ép bởi đà giảm mạnh của cổ phiếu Cisco.
- Giá dầu khởi sắc vào ngày thứ Năm, bật lên sau khi giảm xuống mức thấp nhất trong 6 tuần. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 1,2% lên 81,24 USD/thùng. Mức đáy trong phiên 79,28 USD/thùng là mức thấp nhất kể từ ngày 07/10/2021. Hợp đồng dầu WTI cộng 0,83% lên 79,01 USD/thùng. Hợp đồng này cũng nằm trong nhóm xu hướng mức thấp nhất kể từ đầu tháng trước là 77.08 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 18/11 giảm do số liệu việc làm tại Mỹ tích cực, gia tăng kỳ vọng Fed tăng lãi suất sớm hơn dự báo. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 8,8 USD xuống 1.858,5 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,5% xuống 1.861,4 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VPB và VIC là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, HPG gây tác động -3,73 điểm tới chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.71	49,950	-2.82	3.63%	2945.81	-2.45	7.05	2.66
TCB	Banks	8.50	51,500	-1.34	1.56%	664.065	-0.51	10.37	2.06
VIC	Real Estate Management & Development	7.43	94,500	-1.87	4.23%	374.066	0.95	75.72	3.54
VPB	Banks	7.40	35,400	-2.07	2.26%	434.004	-1.78	12.73	2.53
VHM	Real Estate Management & Development	6.39	82,800	-0.84	1.82%	524.949	4.29	9.99	4.11
ACB	Banks	5.40	32,500	-2.40	3.08%	180.896	2.92	9.03	2.07
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.38	96,500	-1.83	2.28%	195.477	-0.94	21.72	5.16
VNM	Food Products	5.32	88,000	-0.90	0.91%	344.552	0.09	19.51	5.91
MSN	Food Products	5.05	148,000	-1.66	2.70%	158.347	-0.37	72.87	8.12
MWG	Specialty Retail	4.66	139,000	0.80	3.44%	296.596	-0.31	22.68	5.27
MBB	Banks	4.25	28,300	-1.39	1.41%	265.109	0.00	9.63	1.91
NVL	Real Estate Management & Development	3.83	102,700	-0.48	1.17%	277.103	0.86	43.21	4.42
STB	Banks	3.58	27,650	-1.25	2.18%	339.242	-0.19	14.78	1.56
VCB	Banks	2.86	97,000	-1.02	1.34%	69.293	0.05	17.03	3.29
HDB	Banks	2.85	28,250	1.62	3.94%	200.217	-0.46	10.04	2.04
VJC	Airlines	2.48	126,500	-1.09	1.91%	115.213	-0.45	454.04	4.04
SSI	Capital Markets	2.27	49,050	6.98	4.36%	1993.261	-0.21	22.58	3.56
TPB	Banks	2.18	42,950	-0.69	0.81%	95.077	0.35	9.69	2.03
CTG	Banks	1.68	32,150	-0.31	1.88%	319.928	0.16	9.32	1.63
VRE	Real Estate Management & Development	1.67	31,100	2.13	2.80%	401.605	0.16	32.61	2.32
KDH	Real Estate Management & Development	1.44	47,600	-1.45	1.68%	100.081	0.67	25.64	3.13
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.40	106,200	-0.19	2.83%	40.178	0.48	25.20	4.34
PDR	Capital Markets	1.26	89,600	-0.44	1.00%	309.555	0.15	27.64	7.05
SAB	Food Products	0.86	168,200	-1.35	1.61%	17.56	-0.32	28.59	5.08
GAS	Gas Utilities	0.79	113,800	-3.07	2.81%	147.177	-0.05	26.57	4.43
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.56	61,000	-1.77	2.63%	159.042	-0.13	23.02	3.16
BID	Banks	0.52	44,500	2.06	3.46%	155.42	0.29	18.17	2.16
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.50	14,650	3.53	6.41%	450.461	-0.05	11.82	1.14
GVR	Real Estate Management & Development	0.46	39,850	-0.38	2.39%	161.339	-0.04	32.02	3.24
BVH	Beverages	0.34	64,200	0.00	1.89%	68.877	-0.07	25.96	2.24

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		<b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>